

tại các Sở và Ty Tài chính, mỗi nơi một phòng hoặc một bộ phận cấp phát vốn kiến thiết cơ bản.

Điều 4. — Ở những địa phương chưa thành lập cơ quan cấp phát vốn kiến thiết cơ bản thì Bộ Tài chính sẽ thương lượng với Ngân hàng quốc gia đảm nhiệm hộ việc cấp phát vốn kiến thiết cơ bản.

Điều 5. — Những chi tiết tổ chức bộ máy cấp phát vốn kiến thiết cơ bản ở trung ương và các địa phương sẽ do Bộ Tài chính ấn định.

Điều 6. — Ông Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ông Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt-nam chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 5 tháng 12 năm 1956

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN-KẾ-TOẠI

THÔNG TƯ số 1169-TTg ngày 8-12-1956 về việc kiện toàn chính quyền xã trong sửa chữa sai lầm về cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức.

Do những sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức vừa qua, chính quyền cấp xã hiện nay nói chung là non yếu. Tuy phần nhiều cán bộ căn bản là tốt, nhưng đa số là cán bộ mới, năng lực kém, lại có những người quá ít tuổi và cũng có nơi có cả phần tử xấu.

Các địa phương đã và đang phục hồi cho một số cán bộ bị xử trí oan; nhưng việc phân công chưa dứt khoát, đa số anh em chưa thông với nhiệm vụ, đoàn kết nội bộ chưa được củng cố, quan hệ giữa cán bộ và nhân dân bị lỏng lẻo. Uy tín của chính quyền xã bị giảm sút. Các chính sách của Chính phủ đưa xuống xã không được chấp hành đầy đủ, kết quả ít. Trước tình hình trên, việc kiện toàn chính quyền xã là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết. Để đảm bảo làm tốt công tác sửa chữa sai lầm này, trước hết chính quyền xã phải được kiện toàn kịp thời và tốt.

I. — MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Việc kiện toàn chính quyền xã nhằm: thống nhất tư tưởng, đoàn kết nội bộ, cải thiện quan hệ giữa chính quyền và nhân dân, nâng cao uy tín và tác dụng của chính quyền xã để phục vụ cho toàn bộ công tác sửa chữa sai lầm được tốt và đảm đương được nhiệm vụ trước mắt, chủ yếu là lãnh đạo toàn dân đoàn kết, đẩy mạnh sản xuất:

1) **Về tư tưởng:** Làm cho cán bộ xã nhận rõ kết quả và sai lầm của việc chỉnh đốn chính quyền vừa qua, nhận rõ chính sách sửa chữa sai lầm của Đảng và Chính phủ để thống nhất tư tưởng và hành động, đoàn kết giữa cán bộ cũ và mới, đề cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, để phát huy tinh tích cực, cùng nhau sửa sai lầm được tốt.

2) **Về tổ chức:** Trả lại chức vụ hoặc giao công tác thích đáng cho những cán bộ bị xử trí sai trong giảm tô hay cải cách ruộng đất; bồi dưỡng, giáo dục những cán bộ kém; đưa những cán bộ xấu ra ngoài cơ quan chính quyền (nếu có); sắp xếp bộ máy chính quyền (Ủy ban Hành chính và các ngành) cho hợp lý; đồng thời làm cho cán bộ sơ bộ nhận rõ quyền hạn nhiệm vụ và lề lối làm việc dân chủ, tập thể, sát nhân dân.

II. — PHƯƠNG CHÂM

Để đạt mục đích yêu cầu nói trên, phải nắm vững mấy phương châm sau đây:

1) Phải giáo dục cho cán bộ và nhân dân nhận rõ vai trò của chính quyền và sự cần thiết phải kiện toàn bộ máy chính quyền. Dựa vào đa số cán bộ và quần đại nhân dân trong xã mà tiến hành, tránh chủ quan, hoặc chỉ căn cứ ý kiến của một số ít người mà gò ép nhân dân phải theo.

2) Phát huy tự do tư tưởng, mở rộng dân chủ, thực hiện phê bình tự phê bình đúng mức có lãnh đạo và trên tinh thần «đoàn kết để sửa sai».

3) Trong khi tiến hành cần chống những khuynh hướng sai lệch như:

— Xem nhẹ công tác kiện toàn chính quyền, không đặt vấn đề đúng mức từ lúc đầu và không chú ý thường xuyên trong quá trình sửa sai.

— Ngại khó, làm qua loa, tác trách, thiếu thận trọng.

— Thành kiến muốn gạt hết cán bộ mới, hoặc bảo thủ không kiên quyết sửa chữa.

4) Phải tôn trọng nguyên tắc và thủ tục chính quyền (theo các điều đã quy định dưới đây).

III. — MẤY ĐIỂM VỀ CHÍNH SÁCH CỤ THỂ

a) **Đối với cán bộ bị xử trí sai, trả lại chức vụ hoặc giao công tác.**

Cán bộ xã (gồm cả cán bộ xóm) kể cả những người thuộc thành phần phú nông và địa chủ kháng chiến đã bị xử trí sai trong giảm tô hay cải cách ruộng đất thì nay được tuyên bố xóa bỏ hết những kết luận sai lầm và được thừa nhận chức vụ cũ là chính đáng. Việc trả lại chức vụ cũ hay giao công tác khác sẽ tùy tình hình trong xã, căn cứ vào năng lực, sự tin nhiệm của đa số cán bộ và quần đại

nhân dân đối với người đó và nguyện vọng thỏa đáng của người bị xử trí sai mà giao công tác thích hợp, không phải nhất thiết là giao lại chức vụ cũ.

b) Đối với cán bộ hiện ở trong cơ quan chính quyền xã (kể cả cán bộ ở xóm).

Cán bộ được cất nhắc trong giảm tô hay cải cách ruộng đất, tuy về trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác nói chung còn kém, tuy có người phạm sai lầm, nhưng về căn bản phần nhiều anh chị em là tốt. Vì vậy trước hết cần đoàn kết giáo dục, bồi dưỡng cho anh chị em công tác được tốt.

— Đối với những người năng lực quá kém thì giao công tác nhẹ hơn cho vừa sức, có sai lầm thì giúp đỡ họ sửa chữa.

— Đối với ủy viên trong Ủy ban Hành chính quá ít tuổi (dưới 21 tuổi), tư cách thiếu đứng đắn, kém uy tín, kém tác dụng cũng nên chuyển công tác khác cho thích hợp hơn.

— Đối với những cán bộ đã biểu lộ tinh thần bạc nhược, năng lực không có, không thể đảm đương được công tác, tác dụng trong chính quyền hầu như không có thì vận động cho họ từ chức.

— Chỉ trừ những phần tử xấu đã cố tình làm bậy, gây nên tổn thất lớn, bị cán bộ và nhân dân oán ghét thì tùy theo mức độ sai lầm mà bãi chức hoặc cách chức, nhưng cần phải cân nhắc kỹ lưỡng.

Chú ý: Đối với những cán bộ không được phục hồi cũng như đối với cán bộ bị bãi chức, cách chức, từ chức hoặc chuyển công tác khác phải chú ý đi sát giáo dục, giúp đỡ họ, đề phòng tư tưởng và hành động bất mãn.

c) Kiện toàn Ủy ban Hành chính xã.

1) Kiện toàn Ủy ban Hành chính xã chủ yếu nhằm tăng cường uy tín và năng lực của chính quyền xã. Phải đề bạt những cán bộ tương đối tốt nhất (không kể cán bộ cũ hay mới), có đủ điều kiện vào Ủy ban. Nhưng trong lúc tiến hành phải chú ý đề bạt cán bộ cũ vào Ủy ban, đồng thời phải chú ý giữ lại những cán bộ mới được đề bạt trong cải cách ruộng đất, mà vẫn được cán bộ và nhân dân tin nhiệm, đề củng cố đoàn kết giữa cán bộ cũ và mới. Tránh xu hướng cho những cán bộ mới được đề bạt trong cải cách ruộng đất là xấu cả, rồi gạt hết ra khỏi ủy ban. Nhưng không vì chiều cố cá nhân cán bộ cũ hay mới mà đưa vào hoặc giữ lại trong Ủy ban những cán bộ không được đa số nhân dân và cán bộ tin nhiệm, hoặc không có tác dụng thực tế trong Ủy ban.

— Trường hợp có hai chủ tịch (một mới và một cũ được phục hồi) thì xét người nào có tin nhiệm và năng lực nhiều hơn (chủ yếu về mặt tin

nhiệm) thì đề người đó giữ chức chủ tịch còn người kia giữ chức phó chủ tịch hoặc giao công tác khác tương xứng. Trường hợp hai người suýt soát tương đương thì nên đề cán bộ cũ làm chủ tịch.

— Trường hợp hai phó chủ tịch (một mới, một cũ) thì cũng sắp xếp theo cách trên. Nếu trong việc sắp xếp không thuận lợi thì có thể đề cả hai phó chủ tịch.

2) **Thành phần Ủy ban Hành chính xã:** Theo thông tư số 314-TTg ngày 14-10-1953 của Thủ tướng Phủ thì hơn nửa số ủy viên phải là bản cố nông. Số còn lại là trung nông và người các tầng lớp nhân dân khác.

Nếu chủ tịch là bản cố nông thì phó chủ tịch là trung nông, hoặc ngược lại chủ tịch là trung nông thì phó chủ tịch là bản cố nông. Đặc biệt ở những nơi có ủy viên thuộc thành phần nhân dân lao động khác mà xứng đáng thì cũng có thể làm chủ tịch hoặc phó chủ tịch.

Thông tư số 577-TTg ngày 15-9-1955 của Thủ tướng Phủ đã định:

— Tùy xã to hay nhỏ mà định số ủy viên trong Ủy ban, có thể định từ 5 đến 9 người. Thành phần Ủy ban Hành chính xã trong giảm tô quy định hơn một nửa số ủy viên là bản cố nông, còn lại là trung nông và người các tầng lớp nhân dân khác. Nhưng căn cứ vào tình hình thực tế ở nông thôn trong cải cách ruộng đất thì nay quy định lại có thể 2/3 số ủy viên trong Ủy ban là bản cố nông, 1/3 là trung nông và các thành phần nhân dân lao động khác.

— Mỗi Ủy ban xã phải có ít nhất một ủy viên phụ nữ.

— Ở vùng có nhiều dân tộc thì thành phần trong Ủy ban Hành chính xã phải phản ánh tình hình dân tộc ở đó. Nói chung mỗi dân tộc có một ủy viên trong Ủy ban.

— Xã có những dân vạn (dân đánh cá, chài lưới) ở tương đối tập trung vào một khúc sông ngòi thì trong Ủy ban cần có đại biểu của dân vạn. Nếu dân vạn lập thành xã riêng thì có Ủy ban Hành chính riêng.

Đặc biệt ở những xã thành phần công thương và các tầng lớp nhân dân lao động khác xấp xỉ hoặc nhiều hơn nông dân lao động, thì thành phần Ủy ban xã nên 2/3 là công nhân, bản, cố nông và dân nghèo, còn lại là trung nông và các thành phần lao động khác.

Các điều quy định trong hai thông tư nói trên nhằm đảm bảo vai trò nòng cốt của bản cố nông, đồng thời đảm bảo chính sách mặt trận trong bộ máy chính quyền. Việc kiện toàn chính quyền xã trong sửa sai, nói chung vẫn thi hành theo tinh thần hai thông tư ấy. Nhưng đề sát với tình hình

thực tế ở nông thôn hiện nay, đối với một số trường hợp cụ thể có thể áp dụng những nguyên tắc trên một cách mềm dẻo như sau :

— Nếu trong xã số ủy viên được trả lại chức vụ cũ tương đối nhiều, cộng với số ủy viên mới quá số đã định một hai người, nếu không tiện điều chỉnh thì có thể tạm thời để cả số đó.

— Nếu xã có nhiều ủy viên được trả lại chức vụ cũ thuộc thành phần trung nông thì trong Ủy ban Hành chính không nhất thiết chỉ 1/3 là trung nông, mà có thể để non một nửa là trung nông và người các tầng lớp nhân dân khác như thông tư số 314-TTg ngày 14-10-1953 của Thủ tướng Phủ đã quy định.

— Nếu xã nào chủ tịch Ủy ban được phục hồi là trung nông và phó chủ tịch ở lại cũng là trung nông, mà việc điều chỉnh ngay không thuận lợi, thì có thể chọn thêm một phó chủ tịch là bần cố nông nữa vào Ủy ban. Ngược lại, nếu chủ tịch được phục hồi là bần cố nông và phó chủ tịch ở lại cũng là bần cố nông mà không tiện điều chỉnh, thì có thể chọn thêm một phó chủ tịch là trung nông.

Xã nào Ủy ban Hành chính chưa thể hiện được chính sách mặt trận như thiếu dân tộc, tôn giáo, phụ nữ, v.v... thì nên chọn người xứng đáng đưa vào, nhưng tránh đưa người không có tác dụng vào cho đủ thành phần.

Việc kiện toàn Ủy ban chủ yếu nhằm tăng cường uy tín và năng lực cho chính quyền xã. Trong khi tiến hành kiện toàn, phải mềm dẻo, thuyết phục, và phải chọn những người xứng đáng được đa số nhân dân đồng tình và ủng hộ. Mặt khác phải nhằm đoàn kết được bần cố trung nông. Đối với anh em bần cố nông hiện ở trong Ủy ban tuy có kém văn hóa một chút hoặc thiếu kinh nghiệm công tác, nhưng nếu được nhân dân tin nhiệm thì cần giữ lại, và chú ý giúp đỡ, bồi dưỡng cho anh em làm được việc.

3) *Đối với Hội đồng nhân dân xã* (nơi đã bầu cử trong kiểm tra lại cải cách ruộng đất): Hiện nay Chính phủ đang nghiên cứu việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Sau thời gian sửa sai, tình hình nông thôn ổn định, đợi khi nào có chủ trương thống nhất của Chính phủ, sẽ tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân xã.

Nay đối với Hội đồng nhân dân ở các xã đã bầu cử trong kiểm tra cải cách ruộng đất vẫn phải tôn trọng quyền hạn của Hội đồng nhân dân và đề cao vai trò Hội đồng nhân dân chủ yếu là hướng dẫn cho các Hội đồng nhân dân xã hoạt động thực sự và đều.

Trong dịp sửa sai này không đặt vấn đề kiện toàn Hội đồng nhân dân một cách toàn diện, mà chỉ bổ sung hoặc đưa ra khỏi Hội đồng nhân dân những người thuộc các trường hợp sau đây:

— Những ủy viên trong Ủy ban Hành chính cũ được phục hồi chức vụ chưa có chân trong Hội đồng nhân dân thì đương nhiên coi như hội viên Hội đồng nhân dân.

— Những cán bộ bị cách chức, bãi chức nếu là hội viên Hội đồng nhân dân thì mất tư cách hội viên Hội đồng nhân dân.

— Những cán bộ được từ chức hoặc chuyển công tác khác nếu là hội viên Hội đồng nhân dân thì vẫn là hội viên Hội đồng nhân dân.

— Những hội viên Hội đồng nhân dân quá xấu bị đa số nhân dân oán ghét nhiều thì cho từ chức.

Quyền hạn xét duyệt:

— Các việc phục hồi, đề bạt, xử trí (cách chức, bãi chức), cho từ chức các ủy viên Ủy ban Hành chính hay hội viên Hội đồng nhân dân xã thì do Ủy ban hành chính huyện đề nghị lên Ủy ban Hành chính tỉnh chuẩn y.

— Đối với cán bộ các ngành thì do Ủy ban Hành chính xã đề nghị lên huyện chuẩn y. Trước khi chuẩn y, Ủy ban Hành chính huyện cần trao đổi ý kiến với các ngành sở quan ở cấp huyện.

IV. — KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

Việc kiện toàn chính quyền xã trong sửa sai từ lúc đầu phải chú ý nghiên cứu kỹ để kiện toàn được tốt, làm cho chính quyền có đủ khả năng đảm đương được nhiệm vụ sửa sai toàn diện, chứ không phải kiện toàn lần lữa qua các bước như đã làm trong giảm tô và cải cách ruộng đất.

Việc kiện toàn chính quyền xã có thể tiến hành như sau:

1) Ủy ban Hành chính huyện tổ chức học tập cho cán bộ và nhân dân rõ ý nghĩa mục đích việc kiện toàn chính quyền xã, để nhận rõ vai trò của chính quyền xã trong việc sửa sai, mọi người thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc củng cố đoàn kết, kiện toàn chính quyền.

Trên cơ sở cán bộ và nhân dân được học tập, Ủy ban Hành chính huyện dựa vào ý kiến của đa số cán bộ và nhân dân mà nghiên cứu tình hình cán bộ cũ mới, nếu xã có Hội đồng nhân dân thì trước hết hỏi ý kiến các hội viên Hội đồng nhân dân. Nghiên cứu xong thì huyện đề nghị danh sách Ủy ban Hành chính xã lên tỉnh duyệt, còn cán bộ các ngành thì do huyện duyệt.

Sau khi danh sách được duyệt, thì mở hội nghị đại biểu nhân dân (mỗi xóm cử 2, 3 đại biểu, chú ý các lão nông tốt), có cán bộ cũ và mới tham gia. Nơi có Hội đồng nhân dân thì họp Hội đồng nhân dân mở rộng cho cán bộ cũ và mới và đại biểu các đoàn thể tham gia.

Nội dung hội nghị:

— Nhận định vai trò của Ủy ban Hành chính xã, nhất là đối với việc sửa sai.

— Tuyên bố nghị quyết của Ủy ban Hành chính tỉnh về việc kiện toàn Ủy ban Hành chính xã và nghị quyết của Ủy ban Hành chính huyện về việc kiện toàn các ngành.

— Hội nghị góp ý kiến về các công việc mất ở trong xã và lề lối làm việc cho Ủy ban.

Sau đó Ủy ban phân công về các xóm để báo cáo việc kiện toàn Ủy ban và các ngành ở xã cho nhân dân biết, đồng thời cử trưởng xóm nếu xét cần thiết.

2) Sau khi được kiện toàn, Ủy ban Hành chính xã tiến hành việc sửa sai toàn diện với sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh và huyện. Qua công tác sửa sai, Ủy ban Hành chính huyện bồi dưỡng cho cán bộ xã về các mặt tư tưởng, chính sách và lề lối làm việc dân chủ tập thể, sát thực tế, sát nhân dân.

Trong quá trình sửa sai, nếu xét có trường hợp nào cần điều chỉnh thì cứ điều chỉnh như thường lệ theo cách làm nói ở phần trên, chứ không lệ thuộc vào yêu cầu của từng bước sửa sai.

3) Trong bước cuối của sửa sai, Ủy ban Hành chính xã triệu tập họp hội nghị quần dân chính toàn xã (nơi có Hội đồng nhân dân thì họp Hội đồng nhân dân) để bàn các vấn đề sau đây:

— Kiểm điểm và rút kinh nghiệm về công tác sửa sai của Ủy ban Hành chính xã.

— Góp ý kiến xây dựng cho Ủy ban về các công tác trước mắt ở trong xã.

Sau đó Ủy ban xã cần họp chung với các ngành để thảo luận thêm về nhiệm vụ, quyền hạn và lề lối làm việc của Ủy ban và các ngành trong xã, đồng thời phân công phân nhiệm rõ ràng cho cán bộ và các ngành tiến hành ngay công tác.

V. — CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Trong công tác chỉ đạo việc sửa sai, cần chú ý mấy điểm sau đây:

1) Phải làm cho cán bộ đi sửa chữa sai lầm nắm vững phương châm, chính sách và kế hoạch kiện toàn chính quyền xã trong sửa sai.

2) Việc kiện toàn chính quyền xã do Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo. Ủy ban Hành chính huyện trực tiếp thi hành. Ủy ban Hành chính khu và Bộ Nội vụ theo dõi hướng dẫn.

Cán bộ ở trên cử về xã chỉ có nhiệm vụ giúp chính quyền xã chứ không có quyền quyết định, nhất thiết không được bao biện làm thay, choán quyền của địa phương.

3) Tỉnh chọn một vài huyện, huyện chọn một vài xã chỉ đạo riêng. Bộ và khu cử cán bộ theo

đổi những nơi chỉ đạo riêng, đồng thời qua các tỉnh để theo dõi tình hình chung. Các địa phương phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo xin chỉ thị (Bộ Nội vụ sẽ có hướng dẫn riêng).

Trong khi thi hành thông tư này, nếu địa phương gặp khó khăn hoặc có kinh nghiệm gì thì báo cáo ngay về Thủ tướng Phủ và Bộ Nội vụ.

Hà-nội, ngày 8 tháng 12 năm 1956

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

LIÊN BỘ

NGOẠI GIAO — NỘI VỤ — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 0998-TT-LB ngày 1-9-1956 về quy định tạm thời tiêu chuẩn lương bổng tối thiểu cho các cán bộ, công nhân viên công tác ở nước ngoài.

Hiện nay các cán bộ, công nhân viên công tác ở nước ngoài chưa được hưởng một chế độ lương bổng thống nhất và chính thức, mỗi cơ quan thi hành một chế độ riêng như các cơ quan ở Trung quốc theo chế độ cung cấp, đa số các cơ quan khác theo chế độ cũ của thang lương 25 bậc. Do đó mà quyền lợi của cán bộ, công nhân viên chưa được chiếu cố đúng mức, nên có ảnh hưởng không tốt đến tư tưởng và công tác.

Để giải quyết tình trạng không hợp lý trên, đồng thời để thống nhất việc sắp xếp cán bộ, công nhân viên công tác ở các cơ quan ngoài nước vào các thang lương chung theo tinh thần của nghị định số 650-TTg ngày 30-12-1955 và nghị định số 1042-TTg ngày 8-9-1956 của Thủ tướng Phủ, căn cứ vào tình hình tài chính của nước nhà, theo phương châm: kết hợp tiết kiệm và bảo đảm sự cần thiết công tác, chiếu cố đúng mức đến đời sống ở ngoài và tiến tới thăng bằng hợp lý lương bổng cho các cơ quan ở ngoài nước, Liên Bộ tạm quy định bản tiêu chuẩn lương bổng tối thiểu cho các cán bộ, công nhân viên công tác ở nước ngoài như sau:

I. — CÁCH TÍNH LƯƠNG BỔNG

(1) Vì giá hối đoái cũng như giá sinh hoạt ở mỗi nước một khác nên không thể quy định một số lương chung bằng tiền nhất định cho các cơ quan ở ngoài mà phải lấy nhu cầu vật chất tối thiểu cần thiết của một nhân viên công tác để định lương tối thiểu. Các cơ quan ở ngoài căn cứ vào giá cả mua những thứ trong bản nhu cầu vật chất dưới đây để tính lương tối thiểu.